

Bản án số: 266/2018/HS-PT

Ngày: 15-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Cảnh

Các thẩm phán: Bà Đặng Thị Thanh Huyền

Bà Nguyễn Thị Xuân Thu

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 230/2018/TLPT-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo Phạm Văn S do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2018/HS-ST ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, Hà Nội.

*** Bị cáo bị kháng nghị:**

PHẠM VĂN S, sinh Ngày 18/01/1985 tại Hà Nội; ĐKKHKT và nơi cư trú: thôn Q L, xã Q Đ, huyện Thường Tín, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Đàm Thị T; vợ, con: Chưa; tiền án: Bản án số: 540/2013/HSST ngày 30/8/2013 TAND thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và Bản án số: 694/2015/HSST ngày 08/12/2015 TAND thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 92/2007/HSST ngày 28/11/2007 TAND huyện Thường Tín, TP Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2017, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/7/2017 Phạm Văn S ký hợp đồng nhận giao khoán về xây dựng với Công ty TNHH XD Á D (sau đây gọi tắt là công ty Á D) để thực hiện thi công một số công trình xây dựng tại khu đất dịch vụ xã N T, huyện Thường Tín. Do quen biết địa bàn cũng như các địa điểm công ty Á D để vật liệu xây dựng S đã nảy sinh ý định trộm cắp. Vào khoảng tháng 09/2017 S đang xây dựng tại khu đất dịch vụ xã Nguyễn Trãi thì gặp ông Tạ Văn M đi chăn vịt qua, S hỏi ông M có mua vật liệu xây dựng như Gạch, Xi măng không, ông M hỏi Gạch, Xi măng của ai, S nói của nhà S. Ông M đồng ý mua và thỏa thuận giá 700 đồng/ 01 viên gạch. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày S điều khiển xe công nông ba bánh tự chế của ông Phạm Văn N (bố S) từ nhà đến khu đất dịch vụ xã N T và đỗ cách phòng bảo vệ khoảng 400 mét rồi S vào bê trộm 18 bao xi măng (900 kg) nhãn hiệu Xuân Thành của công ty Á D xếp lên thùng xe công nông và chở đến trang trại của ông M và bán cho ông M với giá 700.000 đồng, số tiền này S đã tiêu sài hết.

Đến khoảng 21 giờ 02 ngày hôm sau S tiếp tục trộm của công ty Á D 02 xe công nông gạch chỉ có in chữ Hoan sen đỏ ở chỗ cũ nhưng ông M không có mặt. Đến 08 giờ ngày hôm sau ông M trả cho S 980.000 đồng, giá của 1.400 viên gạch.

Đến ngày 08/10/2017 S gọi điện cho ông M hỏi có mua gạch nữa không, ông M không mua nhưng do thiếu tiền tiêu sài nên khoảng 23 giờ cùng ngày S rủ Tiến (ở Thanh Hóa nhưng không rõ lai lịch cụ thể) cùng đi trộm cắp tài sản của công ty Á D bằng xe công nông của ông N, S tiếp tục trộm của công ty Á D 412 viên gạch chỉ có in chữ Hoan sen đỏ ở khu đất trống nhà ông Tạ Văn B ở thôn G P, xã N T thì bị bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 01 xe công nông ba bánh trên có 412 viên gạch chỉ có chữ Hoan sen do S trộm cắp, 2500 viên gạch chỉ đỏ có chữ Hoan sen và 63 bao xi măng (3150 kg) nhãn hiệu Xuân Thành thu tại vườn nhà ông B, ông M tự nguyện giao nộp 1400 viên gạch chỉ đỏ có chữ Hoan sen và 18 bao xi măng Xuân Thành.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 81 ngày 17/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Thường Tín kết luận Tổng trị giá tài sản S trộm cắp của công ty Á D là 1812 viên gạch chỉ và 900 kg xi măng có trị giá: 3.074.000 đồng.

Quá trình điều tra đã trả lại toàn bộ gạch và xi măng S trộm cắp cho công ty Á D. Công ty Á D không yêu cầu gì về dân sự. Đối với chiếc xe công nông ba bánh tự chế đã trả lại cho ông N vì xác minh ông Nhật không biết S lấy xe đi để trộm cắp. Ông M không yêu cầu S bồi thường tiền đã bỏ ra mua gạch xi măng của S cũng như không biết là tài sản S trộm cắp nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2018/HSST ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS năm 1999 (nay là điểm g khoản 2 điều 173 BLHS năm 2015, sửa đổi năm 2017) xử phạt Phạm Văn S 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2017.

- Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/3/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín có Quyết định kháng nghị số: 01/QĐ-VKS-TT ngày 20/3/2018 đề nghị TAND TP Hà Nội xét xử phúc thẩm theo hướng xử phạt Phạm Văn S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự với tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quy kết. Bị cáo đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xem xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín, sửa một phần bản án sơ thẩm. Cụ thể áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Văn S từ 15 đến 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn S tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng, kết luận định giá tài sản, tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 9 năm 2017 đến 09/10/2017, Phạm Văn S đã lợi dụng Công ty Á D sơ hở trong

việc quản lý tài sản đã thực hiện 03 lần trộm cắp 1.812 viên gạch chỉ hiệu Hoan sen và 900 kg xi măng hiệu Xuân Thành mã số PC B30 của công ty Á D với tổng trị giá là 3.074.000 đồng nhằm mục đích bán lấy tiền ăn tiêu. Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn S đã bị Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín đề nghị xét xử bị cáo Phạm Văn S theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự với tình tiết tăng nặng “*Phạm tội nhiều lần*” theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự thì Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy bản thân bị cáo Phạm Văn S 03 lần trộm cắp tài sản trong một khoảng thời gian dài không mang tính liên tục song cấp sơ thẩm lại tính tổng trị giá tài sản là 3.074.000 đồng của các lần phạm tội để làm căn cứ định tội đối với bị cáo Phạm Văn S là không chính xác, theo đó nhân thân bị cáo có hai tiền án chưa được xóa án tích nên cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo với tình tiết tăng nặng định khung “*Tái phạm nguy hiểm*” tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự là không đúng. Bởi lẽ các lần phạm tội bị cáo đều chiếm đoạt tài sản có trị giá dưới 2.000.000 đồng nên các tiền án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích là tình tiết định tội cho các lần phạm tội lần này. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn S không thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự mà chỉ thuộc trường hợp “*Phạm tội nhiều lần*” là tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Chính vì vậy kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín là có căn cứ để chấp nhận. Từ việc cấp phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt nhẹ hơn để xét xử đối với bị cáo và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Văn S xuất trình tài liệu thể hiện bố bị cáo có tham gia cách mạng được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự nên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ thời gian để cải tạo bị cáo trở thành con người có ích cho xã hội.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[4] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015,

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt: **Phạm Văn S 12** (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày **09/10/2017** về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về án phí: bị cáo Phạm Văn S không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Tòa án nhân dân huyện Thường Tín;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín;
- Công an huyện Thường Tín;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh